

Số: 08/2020/TT-BKHĐT

Hà Nội, ngày 13 tháng 11 năm 2020

THÔNG TƯ

Hướng dẫn việc tiếp nhận tài trợ, đóng góp, nhận ủy thác của Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa

Căn cứ Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Căn cứ Nghị định số 86/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 39/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thành viên Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Thông tư hướng dẫn việc tiếp nhận tài trợ, đóng góp, nhận ủy thác của Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa.

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định về việc tiếp nhận tài trợ, đóng góp, nhận ủy thác của các tổ chức, cá nhân trong nước và đóng góp phải hoàn trả, nhận ủy thác của các tổ chức, cá nhân nước ngoài cho Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa (sau đây gọi tắt là Quỹ).

Việc tiếp nhận tài trợ, đóng góp không hoàn trả của các tổ chức, cá nhân nước ngoài cho Quỹ được thực hiện theo quy định của pháp luật về viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ chính thức của các cơ quan, tổ chức nước ngoài dành cho Việt Nam.

2. Thông tư này áp dụng đối với:

a) Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa;

b) Các tổ chức và cá nhân có liên quan đến hoạt động tiếp nhận tài trợ, đóng góp, nhận ủy thác của Quỹ quy định tại Thông tư này.

Điều 2. Giải thích từ ngữ:

Tại Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “*Tài trợ*” là hoạt động hỗ trợ không hoàn lại bằng tiền hoặc hiện vật có nguồn gốc không thuộc ngân sách nhà nước với điều kiện, mục tiêu, đối tượng cụ thể của tổ chức, cá nhân (nhà tài trợ) cho Quỹ để thực hiện các hoạt động hỗ trợ DNNVV quy định tại Khoản 1 Điều 20 Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) và Khoản 1 Điều 36 Nghị định 39/2019/NĐ-CP ngày 10/5/2019 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ (sau đây gọi tắt là Nghị định 39/2019/NĐ-CP).

2. “*Đóng góp không hoàn trả*” là hoạt động góp tiền hoặc hiện vật không phải hoàn trả của tổ chức, cá nhân (bên đóng góp) cho Quỹ để thực hiện các hoạt động hỗ trợ DNNVV quy định tại Khoản 1 Điều 20 Luật Hỗ trợ DNNVV và Khoản 1 Điều 36 Nghị định 39/2019/NĐ-CP.

3. “*Đóng góp phải hoàn trả*” là hoạt động góp tiền hoặc hiện vật của bên đóng góp cho Quỹ để thực hiện các hoạt động hỗ trợ DNNVV quy định tại Khoản 1 Điều 20 Luật Hỗ trợ DNNVV và Khoản 1 Điều 36 Nghị định 39/2019/NĐ-CP, mà Quỹ phải hoàn trả một phần hoặc toàn bộ khoản đóng góp và/hoặc lợi nhuận phát sinh từ khoản đóng góp.

4. “*Ủy thác*” là việc tổ chức, cá nhân (bên ủy thác) giao cho Quỹ (bên nhận ủy thác) khoản vốn bằng tiền để thực hiện các hoạt động hỗ trợ DNNVV quy định tại Khoản 1 Điều 20 Luật Hỗ trợ DNNVV và Khoản 1 Điều 36 Nghị định 39/2019/NĐ-CP. Bên ủy thác chịu mọi rủi ro, bên nhận ủy thác được hưởng phí ủy thác.

Điều 3. Nguyên tắc, mục tiêu tiếp nhận tài trợ, đóng góp, nhận ủy thác

1. Quỹ được tiếp nhận tài trợ, đóng góp, nhận ủy thác để thực hiện các hoạt động quy định tại Khoản 1 Điều 20 Luật Hỗ trợ DNNVV và Khoản 1 Điều 36 Nghị định 39/2019/NĐ-CP.

2. Việc tiếp nhận tài trợ, đóng góp, nhận ủy thác của Quỹ phải tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam, điều ước quốc tế mà Việt Nam đã ký kết. Việc nhận vốn ủy thác, đóng góp phải đảm bảo phù hợp với khả năng hoàn trả của Quỹ.

3. Việc tài trợ, đóng góp, ủy thác cho Quỹ phải đảm bảo nguyên tắc tự nguyện, công khai, minh bạch.

4. Quỹ không được tiếp nhận tài trợ, đóng góp, nhận ủy thác gây phương hại đến lợi ích quốc gia, an ninh, quốc phòng, vi phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng, hoạt động rửa tiền, tài trợ khủng bố và các hoạt động trái pháp luật.

5. Nhà tài trợ, bên đóng góp, bên uỷ thác phải tự đảm bảo và tự chịu trách nhiệm về nguồn gốc, tính hợp pháp của khoản tài trợ, đóng góp, uỷ thác cho Quỹ.

Điều 4. Hình thức tiếp nhận tài trợ, đóng góp, nhận uỷ thác

1. Tài trợ, đóng góp bằng tiền: Nhà tài trợ, bên đóng góp thực hiện chuyển khoản tiền tài trợ, đóng góp bằng đồng Việt Nam hoặc ngoại tệ cho Quỹ thông qua tài khoản của Quỹ mở tại ngân hàng thương mại.

2. Đối với tài trợ, đóng góp bằng hiện vật:

a) Nhà tài trợ, bên đóng góp chuyển giao cho Quỹ các hiện vật như máy móc, trang thiết bị, phương tiện giao thông, đất đai, công trình xây dựng và các hiện vật khác có giá trị sử dụng.

b) Giá trị của hiện vật tài trợ, đóng góp cho Quỹ phải được quy đổi ra tiền là đồng Việt Nam, được thể hiện tại văn kiện, hồ sơ nhận tài trợ, đóng góp.

Đối với hiện vật là tài sản có nguyên giá trên thị trường từ 500 triệu đồng trở lên, Quỹ phải thuê tổ chức thẩm định giá định giá tài sản. Thời điểm định giá không quá 06 tháng tính đến thời điểm lập hồ sơ phê duyệt tài trợ, đóng góp.

3. Đối với khoản đóng góp phải hoàn trả: Quỹ thực hiện hoàn trả theo thỏa thuận đã ký kết giữa các bên.

4. Đối với uỷ thác: Bên uỷ thác sẽ chuyển khoản tiền uỷ thác bằng đồng Việt Nam hoặc đô-la Mỹ cho Quỹ thông qua tài khoản của Quỹ mở tại ngân hàng thương mại.

Quỹ thực hiện hoàn trả cho bên uỷ thác theo thỏa thuận uỷ thác đã ký kết giữa các bên.

CHƯƠNG II

TIẾP NHẬN TÀI TRỢ, ĐÓNG GÓP, NHẬN ỦY THÁC

Điều 5. Thẩm quyền phê duyệt khoản tài trợ, đóng góp, nhận uỷ thác

1. Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quyết định phê duyệt đối với các khoản đóng góp phải hoàn trả, uỷ thác của các tổ chức, cá nhân nước ngoài.

2. Chủ tịch Hội đồng thành viên Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa (sau đây gọi tắt là Chủ tịch HĐTV) có thẩm quyền phê duyệt các khoản tài trợ, đóng góp, uỷ thác của các tổ chức, cá nhân trong nước.

Điều 6. Chuẩn bị văn kiện, hồ sơ khoản tài trợ, đóng góp, nhận uỷ thác

1. Đối với khoản đóng góp phải hoàn trả, nhận uỷ thác thuộc thẩm quyền phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

a) Quỹ chủ trì chuẩn bị văn kiện, hồ sơ tiếp nhận đóng góp, nhận uỷ thác.

b) Quỹ có nhiệm vụ phối hợp với các tổ chức trong nước và bên đóng góp, bên ủy thác trong quá trình lập văn kiện, hồ sơ.

2. Đối với khoản tài trợ, đóng góp, nhận ủy thác thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch HĐQT, Quỹ phối hợp với các tổ chức trong nước và nhà tài trợ, bên đóng góp, bên ủy thác trong quá trình lập văn kiện, hồ sơ.

3. Quỹ có trách nhiệm triển khai, đảm bảo về tiến độ, chất lượng và nội dung văn kiện, hồ sơ tài trợ, đóng góp, nhận ủy thác.

Điều 7. Nội dung của văn kiện, hồ sơ tài trợ, đóng góp, nhận ủy thác

Văn kiện, hồ sơ tiếp nhận tài trợ, đóng góp, nhận ủy thác bao gồm những nội dung chủ yếu sau:

1. Bối cảnh và sự cần thiết của việc tiếp nhận tài trợ, đóng góp, nhận ủy thác, trong đó nêu rõ những vấn đề mà khoản tài trợ, đóng góp, nhận ủy thác sẽ được sử dụng để giải quyết.

2. Mục tiêu dài hạn (nếu có) và mục tiêu ngắn hạn của khoản tài trợ, đóng góp, nhận ủy thác.

3. Những kết quả chủ yếu của việc sử dụng khoản tài trợ, đóng góp, nhận ủy thác và các chỉ số đo lường các kết quả đó.

4. Thời gian thực hiện khoản tài trợ, đóng góp, nhận ủy thác và địa bàn thực hiện.

5. Cam kết, điều kiện đối với khoản tài trợ, đóng góp của nhà tài trợ, bên đóng góp, khoản ủy thác của bên ủy thác; nghĩa vụ và cam kết của Quỹ để sử dụng khoản tài trợ, đóng góp, nhận ủy thác.

6. Tổng giá trị và cơ cấu vốn của khoản tài trợ, đóng góp, nhận ủy thác.

7. Vốn đối ứng và nguồn đảm bảo (nếu có).

8. Phương thức tổ chức, quản lý và thực hiện khoản tài trợ, đóng góp, nhận ủy thác.

9. Kế hoạch tổng thể và kế hoạch chi tiết thực hiện khoản tài trợ, đóng góp, nhận ủy thác (nếu cần thiết).

10. Kế hoạch theo dõi, đánh giá kết quả sử dụng khoản tài trợ, đóng góp, nhận ủy thác (nếu cần thiết).

11. Hiệu quả, khả năng vận dụng kết quả thực hiện vào thực tiễn và tính bền vững của việc thực hiện khoản tài trợ, đóng góp, nhận ủy thác.

Điều 8. Thẩm định khoản tài trợ, đóng góp, nhận ủy thác

1. Văn kiện, hồ sơ khoản tài trợ, đóng góp, nhận ủy thác phải được thẩm định để làm cơ sở phê duyệt, ký kết và thực hiện.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư giao một đơn vị chức năng trực thuộc chủ trì tổ chức thẩm định khoản đóng góp phải hoàn trả, nhận ủy thác đối với trường hợp

thẩm quyền phê duyệt khoản đóng góp phải hoàn trả, nhận ủy thác của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

3. Quỹ chủ trì tổ chức thẩm định, phê duyệt khoản tài trợ, đóng góp, nhận ủy thác thuộc thẩm quyền của Chủ tịch HĐQT.

4. Đơn vị chủ trì thẩm định có thể mời các đơn vị chuyên môn, các tổ chức tư vấn và chuyên gia tư vấn độc lập để hỗ trợ thẩm định văn kiện, hồ sơ khoản tài trợ, đóng góp, nhận ủy thác.

5. Hồ sơ thẩm định khoản tài trợ, đóng góp, nhận ủy thác bao gồm:

a) Văn bản trình phê duyệt của Quỹ về văn kiện, hồ sơ tài trợ, đóng góp, nhận ủy thác.

b) Văn bản của nhà tài trợ, bên đóng góp, bên ủy thác đồng ý về nội dung khoản tài trợ, đóng góp, nhận ủy thác.

c) Dự thảo văn kiện ký kết các khoản tài trợ, đóng góp, ủy thác và dự thảo Thỏa thuận tài trợ, đóng góp, nhận ủy thác cụ thể (nếu được yêu cầu để ký kết thay văn kiện khoản tài trợ, đóng góp, ủy thác sau này).

Trường hợp nhà tài trợ, đóng góp, ủy thác là tổ chức, cá nhân trong nước thì yêu cầu văn kiện bằng tiếng Việt. Trường hợp nhà tài trợ, đóng góp, ủy thác là tổ chức, cá nhân nước ngoài thì văn kiện yêu cầu ít nhất bằng 2 thứ tiếng là tiếng Việt và tiếng nước ngoài.

d) Các văn bản ghi nhớ với nhà tài trợ, bên đóng góp, bên ủy thác.

đ) Bản sao Giấy đăng ký hoạt động/đăng ký kinh doanh và/hoặc bản sao giấy tờ hợp pháp về tư cách pháp nhân đối với tổ chức là nhà tài trợ, bên đóng góp, bên ủy thác hoặc bản sao chứng minh nhân dân/hộ chiếu/thẻ căn cước đối với cá nhân là nhà tài trợ, bên đóng góp, ủy thác.

e) Văn bản xác nhận giá trị của tài sản được tài trợ, đóng góp và chứng thư thẩm định giá đối với tài sản được tài trợ, đóng góp được cấp bởi tổ chức thẩm định giá hợp pháp và đủ năng lực được Việt Nam công nhận (nếu có).

6. Hồ sơ thẩm định được lập thành 8 bộ đối với các khoản tài trợ, đóng góp, nhận ủy thác, trong đó có ít nhất 1 bộ gốc. Các tài liệu bằng tiếng nước ngoài phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

7. Nội dung chính của báo cáo thẩm định:

a) Sự phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành của các số liệu, luận cứ, tính toán, kết luận và đề xuất nêu trong hồ sơ được thẩm định.

b) Tính khả thi của khoản tài trợ, đóng góp, nhận ủy thác.

c) Tính hợp lý của việc sử dụng khoản tài trợ, đóng góp, nhận ủy thác cho các hoạt động của Quỹ.

d) Những vấn đề bất cập, tồn tại, hướng xử lý, biện pháp xử lý, tổ chức có trách nhiệm xử lý và thời hạn xử lý.

đ) Những cam kết trong trường hợp thay đổi cơ chế, chính sách, sự khác biệt về thủ tục tiếp nhận và thực hiện khoản tài trợ, đóng góp, nhận ủy thác, các yêu cầu và điều kiện của nhà tài trợ, bên đóng góp, bên ủy thác (nếu có).

e) Năng lực tổ chức, quản lý thực hiện (bao gồm cả năng lực tài chính) của Quỹ.

f) Hiệu quả, khả năng vận dụng kết quả thực hiện vào thực tiễn và tính bền vững của việc thực hiện khoản tài trợ, đóng góp, nhận ủy thác.

g) Những ý kiến đã được thống nhất hoặc còn khác nhau giữa các bên liên quan.

h) Đề xuất về việc Quỹ được tiếp nhận và thực hiện khoản tài trợ, đóng góp, nhận ủy thác.

i) Thời hạn hoàn thiện hồ sơ khoản tài trợ, đóng góp, nhận ủy thác.

k) Thông tin về việc đăng ký hoạt động/đăng ký kinh doanh và tư cách pháp nhân của tổ chức là nhà tài trợ, bên đóng góp, bên nhận ủy thác hoặc thông tin hợp pháp về cá nhân là nhà tài trợ, bên đóng góp, bên nhận ủy thác tại Việt Nam.

8. Trong quá trình thẩm định, đơn vị chủ trì thẩm định báo cáo cấp có thẩm quyền gửi văn bản xin ý kiến các cơ quan, đơn vị có liên quan. Các cơ quan, đơn vị tham gia thẩm định chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thẩm định thuộc phạm vi trách nhiệm quản lý của mình.

9. Quy trình và thời hạn thẩm định đối với khoản đóng góp phải hoàn trả, nhận ủy thác thuộc thẩm quyền phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư

a) Quy trình thẩm định khoản đóng góp phải hoàn trả, nhận ủy thác:

Bước 1: Đơn vị chủ trì thẩm định thực hiện đánh giá tính hợp lệ của hồ sơ thẩm định trên cơ sở quy định tại khoản 5 Điều 8 Thông tư này;

Bước 2: Lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị có liên quan

Sau khi nhận được đủ bộ hồ sơ hợp lệ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư gửi bộ hồ sơ kèm theo văn bản đề nghị góp ý kiến tới một số Bộ, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan đến nội dung khoản đóng góp, nhận ủy thác.

Bước 3: Thẩm định

Trường hợp hồ sơ chưa hoàn thiện, đơn vị chủ trì thẩm định yêu cầu Quỹ bổ sung, chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ và tiến hành các bước như đã nêu trên.

Nếu hồ sơ đã đầy đủ và hợp lệ, đơn vị chủ trì thẩm định tiến hành thẩm định theo quy trình sau:

- Trường hợp khoản đóng góp phải hoàn trả, nhận ủy thác có nội dung rõ ràng, đầy đủ và không có ý kiến phản đối của các cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến, đơn vị chủ trì thẩm định chuẩn bị Báo cáo kết quả thẩm định kèm theo

biên bản thẩm định và ý kiến của các cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến để trình Bộ trưởng phê duyệt việc tiếp nhận khoản đóng góp phải hoàn trả, nhận ủy thác;

- Trường hợp không áp dụng được hình thức đã nêu ở trên, đơn vị chủ trì thẩm định tổ chức hội nghị thẩm định. Thành phần được mời dự Hội nghị thẩm định bao gồm đại diện đơn vị chủ trì thẩm định, đại diện các cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến và các đơn vị có liên quan, đại diện Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Trường hợp hội nghị thẩm định kết luận thông qua hồ sơ khoản đóng góp phải hoàn trả, nhận ủy thác, đơn vị chủ trì thẩm định chuẩn bị báo cáo kết quả thẩm định kèm theo biên bản thẩm định và trình Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Trường hợp hội nghị thẩm định kết luận chưa thông qua hồ sơ khoản đóng góp phải hoàn trả, nhận ủy thác, đơn vị chủ trì thẩm định yêu cầu Quỹ bổ sung, chỉnh sửa và hoàn thiện hồ sơ theo quy định và tiến hành các bước như đã nêu trên.

b) Thời hạn thẩm định đối với các khoản đóng góp phải hoàn trả, nhận ủy thác là không quá 20 ngày, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

10. Quy trình thẩm định đối với khoản tài trợ, đóng góp, nhận ủy thác thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch HĐQT:

a) Quy trình thẩm định khoản tài trợ, đóng góp, nhận ủy thác:

Bước 1: Quỹ thực hiện đánh giá tính hợp lệ của hồ sơ thẩm định trên cơ sở quy định tại khoản 5 Điều 8 Thông tư này;

Bước 2: Lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị có liên quan

Sau khi nhận được đủ bộ hồ sơ hợp lệ, Quỹ gửi bộ hồ sơ kèm theo văn bản đề nghị góp ý kiến tới các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư đối với khoản tài trợ, đóng góp, nhận ủy thác.

Bước 3: Thẩm định

Trường hợp hồ sơ chưa hoàn thiện, Quỹ bổ sung, chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ và tiến hành các bước như đã nêu trên.

Nếu hồ sơ đã đầy đủ và hợp lệ, Quỹ tiến hành thẩm định theo quy trình sau:

- Trường hợp khoản tài trợ, đóng góp, nhận ủy thác có nội dung rõ ràng, đầy đủ và không có ý kiến phản đối của các cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến, Quỹ hoàn thiện Báo cáo kết quả thẩm định kèm theo biên bản thẩm định và ý kiến của các cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến để trình thực hiện phê duyệt việc tiếp nhận khoản tài trợ, đóng góp, nhận ủy thác;

- Trường hợp không áp dụng được hình thức đã nêu ở trên, Quỹ có thể tổ chức hội nghị thẩm định, thành phần dự bao gồm đại diện Quỹ, đại diện các cơ

quan, đơn vị được lấy ý kiến và các đơn vị có liên quan. Quỹ hoàn thiện Báo cáo kết quả thẩm định kèm theo biên bản thẩm định.

b) Thời hạn thẩm định đối với các khoản tài trợ, đóng góp, nhận ủy thác là không quá 20 ngày, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Điều 9. Thẩm định khoản tài trợ, đóng góp, nhận ủy thác theo quy trình rút gọn

1. Khoản tài trợ, đóng góp, nhận ủy thác được thẩm định theo quy trình rút gọn trong các trường hợp sau:

a) Khoản đóng góp phải hoàn trả, nhận ủy thác thuộc thẩm quyền phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư có giá trị không quá 10 tỷ đồng;

b) Khoản tài trợ, đóng góp, nhận ủy thác thuộc thẩm quyền phê duyệt của Quỹ có giá trị không quá 1 tỷ đồng.

2. Hồ sơ thẩm định và quy trình thẩm định rút gọn đối với khoản đóng góp phải hoàn trả, nhận ủy thác thuộc thẩm quyền phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư thực hiện như sau:

a) Hồ sơ thẩm định khoản đóng góp phải hoàn trả, nhận ủy thác bao gồm các văn bản, tài liệu quy định tại khoản 5 Điều 8 Thông tư này;

b) Quy trình thẩm định rút gọn được thực hiện như sau:

Bước 1: Đơn vị chủ trì thẩm định thực hiện đánh giá tính hợp lệ của hồ sơ thẩm định trên cơ sở quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều này;

Bước 2: Thẩm định

Trường hợp hồ sơ chưa hoàn thiện, đơn vị chủ trì thẩm định yêu cầu Quỹ bổ sung, chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ và tiến hành các bước như đã nêu trên.

Nếu hồ sơ đã đầy đủ và hợp lệ, đơn vị chủ trì thẩm định tiến hành thẩm định và chuẩn bị Báo cáo kết quả thẩm định kèm theo biên bản thẩm định trình Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Thời hạn thẩm định đối với các khoản tài trợ, đóng góp, nhận ủy thác là không quá 10 ngày, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Trong trường hợp cần thiết, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quyết định việc lấy ý kiến góp ý của cơ quan, đơn vị có liên quan.

3. Hồ sơ thẩm định và quy trình thẩm định rút gọn đối với khoản tài trợ, đóng góp, nhận ủy thác thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch HĐQT thực hiện như sau:

a) Hồ sơ thẩm định khoản tài trợ, đóng góp, nhận ủy thác bao gồm các văn bản, tài liệu quy định tại khoản 5 Điều 8 Thông tư này;

b) Quy trình thẩm định rút gọn được thực hiện như sau:

Bước 1: Đơn vị chủ trì thẩm định thực hiện đánh giá tính hợp lệ của hồ sơ thẩm định trên cơ sở quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều này;

Bước 2: Thẩm định

Trường hợp hồ sơ chưa hoàn thiện, Quỹ bổ sung, chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ và tiến hành các bước như đã nêu trên.

Nếu hồ sơ đã đầy đủ và hợp lệ, Quỹ tiến hành thẩm định và hoàn thiện Báo cáo kết quả thẩm định kèm theo biên bản thẩm định.

Thời hạn thẩm định đối với các khoản tài trợ, đóng góp, nhận ủy thác là không quá 10 ngày, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Trong trường hợp cần thiết, Chủ tịch HĐQT quyết định việc lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan.

Điều 10. Phê duyệt khoản tài trợ, đóng góp, nhận ủy thác

1. Việc phê duyệt tài trợ, đóng góp, nhận ủy thác sau thẩm định được thực hiện theo quy trình sau:

a) Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quyết định phê duyệt khoản đóng góp phải hoàn trả, nhận ủy thác nước ngoài. Trường hợp khoản đóng góp phải hoàn trả, nhận ủy thác không đủ điều kiện tiếp nhận, Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo cho bên đóng góp, bên ủy thác về việc không tiếp nhận.

b) Chủ tịch HĐQT quyết định phê duyệt khoản tài trợ, đóng góp, nhận ủy thác trong nước. Trường hợp khoản tài trợ, đóng góp, nhận ủy thác không đủ điều kiện tiếp nhận, Quỹ thông báo cho nhà tài trợ, bên đóng góp, bên ủy thác về việc không tiếp nhận.

2. Văn bản, quyết định phê duyệt khoản tài trợ, đóng góp, nhận ủy thác gồm những nội dung chính sau:

a) Tên khoản tài trợ, đóng góp, nhận ủy thác;

b) Bên tiếp nhận khoản tài trợ, đóng góp, nhận ủy thác: Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa; Tên tổ chức, cá nhân là nhà tài trợ, bên đóng góp, bên ủy thác;

c) Mục tiêu và kết quả chủ yếu của khoản tài trợ, đóng góp, nhận ủy thác;

d) Thời gian và địa bàn thực hiện;

đ) Tổng giá trị và cơ cấu vốn của khoản tài trợ, đóng góp, nhận ủy thác.

3. Văn bản, quyết định phê duyệt khoản tài trợ, đóng góp, nhận ủy thác (bản chính) kèm theo văn kiện, hồ sơ cụ thể có đóng dấu giáp lai cũng như các tài liệu liên quan khác phải được gửi tới các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Điều 11. Ký kết văn kiện, hồ sơ tài trợ, đóng góp, nhận ủy thác

1. Việc ký kết văn kiện, thỏa thuận tài trợ, đóng góp, ủy thác chỉ tiến hành sau khi văn kiện, hồ sơ tài trợ, đóng góp, nhận ủy thác đã được cấp có thẩm

quyền phê duyệt và được Quỹ thông báo chính thức bằng văn bản cho nhà tài trợ, bên đóng góp, bên ủy thác.

2. Chủ tịch HĐQTV thực hiện ký kết văn kiện, thỏa thuận tài trợ, đóng góp, nhận ủy thác với nhà tài trợ, bên đóng góp, bên ủy thác theo quy định tại Khoản 1 Điều 8 Nghị định 39/2019/NĐ-CP và Thông tư này.

3. Công bố thông tin: Chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày ký kết văn kiện, hồ sơ tài trợ, đóng góp, nhận ủy thác, Quỹ có trách nhiệm công bố thông tin trên Trang thông tin điện tử của Quỹ và tại trụ sở Quỹ.

Điều 12. Tiếp nhận khoản tài trợ, đóng góp, nhận ủy thác

1. Đối với khoản tài trợ, đóng góp, nhận ủy thác bằng tiền:

a) Quỹ mở sổ kế toán chi tiết để theo dõi riêng số tiền được tài trợ, đóng góp, nhận ủy thác;

b) Quỹ mở tài khoản tại ngân hàng thương mại để tiếp nhận đối với khoản tài trợ, đóng góp, nhận ủy thác được chuyển khoản;

2. Đối với khoản tài trợ, đóng góp bằng hiện vật:

a) Quỹ có trách nhiệm thực hiện các thủ tục nhận bàn giao, chuẩn bị mặt bằng, kho bãi để bảo quản hiện vật tài trợ, đóng góp đảm bảo thuận lợi, nhanh chóng. Quỹ mở sổ kế toán chi tiết để theo dõi riêng hiện vật được tài trợ, đóng góp, nhận ủy thác.

b) Trường hợp tài trợ, đóng góp bằng công trình xây dựng cơ bản theo hình thức “chìa khóa trao tay”: Nhà tài trợ, bên đóng góp hoàn thành hồ sơ, tài liệu và chứng từ liên quan đến xây dựng công trình chuyển cho Quỹ để thực hiện hạch toán theo giá trị công trình tài trợ đã nhận bàn giao;

c) Trường hợp tài trợ bằng thiết bị, máy móc: Nhà tài trợ, bên đóng góp cung cấp tài liệu, hồ sơ kỹ thuật cho Quỹ theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 13. Điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung văn kiện, hồ sơ, quyết định phê duyệt khoản tài trợ, đóng góp, nhận ủy thác trong quá trình thực hiện

1. Đối với các khoản đóng góp phải hoàn trả, nhận ủy thác do Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư phê duyệt:

a) Việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung được thực hiện khi thay đổi các mục tiêu dài hạn (nếu có) và mục tiêu ngắn hạn, phương thức tổ chức, quản lý và thực hiện, các kết quả chủ yếu và địa bàn thực hiện của khoản đóng góp phải hoàn trả, nhận ủy thác đã được phê duyệt hoặc các điều chỉnh về tiến độ thực hiện dẫn đến vượt quá 24 tháng so với thời gian đã được phê duyệt phải được báo cáo Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, quyết định.

b) Chậm nhất 10 ngày kể từ ngày nhận được đề xuất điều chỉnh, đơn vị chủ trì thẩm định khoản đóng góp phải hoàn trả, nhận ủy thác trình Bộ trưởng

Bộ Kế hoạch và Đầu tư quyết định điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung đối với khoản đóng góp phải hoàn trả, nhận ủy thác.

2. Đối với khoản tài trợ, đóng góp, nhận ủy thác do Chủ tịch HĐQT phê duyệt:

a) Những điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung làm cho khoản tài trợ, đóng góp, nhận ủy thác trở thành một trong các trường hợp thuộc thẩm quyền phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư thì đơn vị chủ trì thẩm định khoản tài trợ, đóng góp, ủy thác chủ trì, phối hợp với Quỹ báo cáo Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, quyết định.

b) Các điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung không thuộc quy định tại điểm a khoản 2 Điều này do Chủ tịch HĐQT quyết định.

c) Chậm nhất 10 ngày làm việc sau khi chấp thuận việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung đối với khoản tài trợ, đóng góp, nhận ủy thác, Chủ tịch HĐQT ban hành quyết định điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung đối với khoản tài trợ, đóng góp, nhận ủy thác.

CHƯƠNG III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Trách nhiệm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

1. Giao một đơn vị chủ trì thẩm định hồ sơ tiếp nhận khoản đóng góp phải hoàn trả, ủy thác thuộc thẩm quyền phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

2. Hướng dẫn tổ chức thực hiện và sửa đổi, bổ sung Thông tư này.

Điều 15. Trách nhiệm của Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa

1. Tiếp nhận tài trợ, đóng góp, nhận ủy thác theo nguyên tắc và cho các mục tiêu quy định tại Điều 3 Thông tư này.

2. Tiếp nhận tài trợ, đóng góp, nhận ủy thác theo các hình thức quy định tại Điều 4 Thông tư này.

3. Chủ trì chuẩn bị văn kiện, hồ sơ khoản tài trợ, đóng góp, nhận ủy thác theo nhiệm vụ do Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư giao; đảm bảo tiến độ, chất lượng và nội dung của văn kiện, hồ sơ.

4. Phối hợp với các tổ chức trong nước và nhà tài trợ, bên ủy thác trong quá trình lập văn kiện, hồ sơ tiếp nhận tài trợ, đóng góp, nhận ủy thác.

5. Thẩm định hồ sơ tiếp nhận tài trợ, đóng góp, nhận ủy thác thuộc thẩm quyền của Chủ tịch HĐQT.

6. Gửi văn bản quyết định phê duyệt khoản tài trợ, đóng góp, nhận ủy thác và các tài liệu liên quan khác tới các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Thông tư này.

7. Kiến nghị Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quyết định điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung khoản đóng góp phải hoàn trả, nhận ủy thác theo quy định tại Điểm a Khoản 1 và Điểm a Khoản 2 Điều 13 Thông tư này.

8. Kiến nghị Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, sửa đổi, bổ sung Thông tư này.

Điều 16. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan

1. Nhà tài trợ, bên đóng góp, bên ủy thác phải tự đảm bảo và tự chịu trách nhiệm về nguồn gốc, tính hợp pháp của khoản tài trợ, đóng góp, ủy thác cho Quỹ.

2. Các cơ quan, đơn vị có liên quan tham gia thẩm định chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thẩm định hồ sơ tiếp nhận tài trợ, đóng góp, nhận ủy thác có liên quan đến phạm vi trách nhiệm quản lý của mình.

Điều 17. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Nhà tài trợ có đóng góp tích cực cho sự phát triển trong hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thì được Quỹ khen thưởng theo thẩm quyền hoặc kiến nghị với cấp có thẩm quyền các hình thức khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua khen thưởng.

2. Các đơn vị, tổ chức, cá nhân thực hiện quy trình tiếp nhận, quản lý và sử dụng tài trợ, đóng góp, ủy thác trái với quy định tại Thông tư này thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2021.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Kế hoạch và Đầu tư để nghiên cứu, hướng dẫn bổ sung.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Trung ương Đảng và Các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cơ quan TW của các đoàn thể;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Các đơn vị thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Công TTĐT của Chính phủ;
- Công TTĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Lưu: VT, Vụ PC, QDNNVV

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Chí Dũng